TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2023/KDTM-ST Ngày 12-9-2023 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 564/2023/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 631/2023/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Xăng dầu H; địa chỉ trụ sở: Đường N, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T; nơi cư trú: Đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội và ông Văn Thế B; nơi cư trú: Đường T, phường K, quận K, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 31/3/2023), có mặt

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Giao nhận và Thương mại V; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Vũ T - Giám đốc Công ty V, là đại diện theo pháp luật của bị đơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/3/2023 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 03 năm 2017, Chi nhánh Công ty H tại Hải Phòng đã ký kết với Chi nhánh Công ty V tại Hải Phòng Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 107/2017/HĐCL-XDCĐ-CNHP-VK. Nội dung là Chi nhánh Công ty H bán cho Chi nhánh Công ty cổ phần Giao nhận và Thương mại V (gọi tắt là Công ty V) Dầu Diesel 0,05S với sản lượng là 7.000 lít/tháng (±10%). Hình thức thanh toán là trả chậm 45 ngày kể từ ngày nhận hàng. Ngày 30 (31) hàng tháng, hai bên đối chiếu công nợ cho Chi nhánh Công ty V thanh toán hết công nợ vào ngày 15 của tháng kế tiếp. Sau khi các bên ký hợp đồng, Chi nhánh Công ty H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong việc cung cấp hàng hóa đúng, đầy đủ, đảm bảo số lượng, chất lượng theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cho Công ty V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 31/3/2017 đến ngày 26/10/2021, tổng số tiền hàng Công ty H đã bán cho Công ty V là 2.220.796.895 đồng. Trong thời gian này, Công ty V đã thanh toán số tiền là 1.690.218.245 đồng. Từ ngày 27/10/2021 đến ngày 19/01/2023, Công ty V thanh toán thêm số tiền là 25.000.000 đồng chia làm 04 đợt, cụ thể: Ngày 12/3/2021 thanh toán 5.000.000 đồng; ngày 28/01/2022 thanh toán 5.000.000 đồng; ngày 09/8/2022 thanh toán 5.000.000 đồng; ngày 19/01/2023 thanh toán 10.000.000 đồng. Số tiền hàng Công ty V còn nợ lại là 505.578.650 đồng.

Do vậy, Công ty H khởi kiện đề nghị Toà án buộc Công ty V phải trả cho Công ty H tổng số tiền tính đến ngày 30/4/2023 là: 596.167.263 đồng; trong đó: Nợ gốc là 505.578.650 đồng; tiền lãi do chậm trả là 90.588.613 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 15/6/2023, Công ty V xác nhận Chi nhánh Công ty V tại Hải Phòng đã ký kết với Chi nhánh Công ty H tại Hải Phòng Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 107/2017/HĐCL-XDCĐ-CNHP-VK 9 để mua Dầu Diesel như Công ty H đã trình bày. Về quá trình thực hiện hợp đồng: Từ ngày 31/3/2017 đến ngày 26/10/2021, Công ty V đã mua của Công ty H với tổng số tiền hàng là 2.220.796.895 đồng. Trong thời gian này, Công ty V đã thanh toán số tiền là 1.690.218.245 đồng. Từ ngày 27/10/2021 đến ngày 19/01/2023, Công ty V thanh toán thêm số tiền là 25.000.000, cụ thể: Ngày 12/3/2021 thanh toán 5.000.000 đồng; ngày 28/01/2022 thanh toán 5.000.000 đồng; ngày 09/8/2022 thanh toán 5.000.000 đồng là lần cuối cùng là ngày 19/01/2023 đã thanh toán 10.000.000 đồng. Đến nay, số tiền hàng Công ty V còn nợ Công ty H là 505.578.650 đồng. Nay, Công ty H khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty V phải trả cho Công ty H tổng số tiền tính đến ngày 30/4/2023 là: 596.167.263 đồng; trong đó: Nợ gốc là 505.578.650 đồng; tiền lãi do chậm trả là

90.588.613 đồng, quan điểm của Công ty V như sau: Công ty V xác nhận còn nợ Công ty H số tiền mua hàng là 505.578.650 đồng. Do kinh doanh gặp khó khăn nên Công ty V đề nghị Công ty H miễn toàn bộ số tiền lãi mà Công ty H đưa ra. Công ty V sẽ trả số tiền nợ gốc với lộ trình như sau: Công ty V sẽ trả ngay cho Công ty H số tiền 100.000.000 đồng. Từ tháng tiếp theo Công ty V sẽ trả cho Công ty H số tiền 30.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc này.

Ngày 09/8/2023, Công ty V đã trả thêm số tiền 100.000.000 đồng cho Công ty H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc, đề nghị Tòa án buộc Công ty V phải trả cho Công ty H số tiền nợ gốc là 405.578.650 đồng. Về số tiền lãi do chậm trả tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày 12/9/2023 với mức lãi suất 10,95%/năm là 97.076.404 đồng. Tổng cộng là 502.655.054 đồng. Bị đơn xác nhận số tiền nợ gốc và đồng ý với việc xác định thời điểm chậm trả, mức lãi suất và số tiền lãi do chậm trả như nguyên đơn trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430; 440 và 453 Bộ luật Dân sự; Điều 306 Luật Thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty V phải trả cho Công ty H tính đến ngày 12/9/2023 tổng số tiền là: 502.655.054 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 405.578.650 đồng; tiền lãi do chậm trả là 97.076.404 đồng. Về án phí: Công ty V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.106.202 đồng. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty H và Công ty V với mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn Công ty V có địa chỉ trụ sở trên địa bàn quận Ngô Quyền

nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về tính pháp lý của hợp đồng:

[2] Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 107/2017/HĐCL-XDCĐ-CNHP-VK ngày 01/3/2017 được ký kết giữa Công ty H và Công ty V là hoàn toàn tự nguyện; về hình thức, nội dung và mục đích phù hợp với quy định tại các điều 385; 398; 400; 401 và 430 của Bộ luật Dân sự nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

+ Về số tiền nợ gốc:

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong việc cung cấp hàng hóa đúng, đầy đủ, đảm bảo số lượng, chất lượng theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cho Công ty V. Từ ngày 31/3/2017 đến ngày 26/10/2021, tổng số tiền hàng Công ty H đã bán cho Công ty V là 2.220.796.895 đồng. Trong thời gian này, Công ty V đã thanh toán số tiền là: 1.690.218.245 đồng. Từ ngày 27/10/2021 đến ngày 19/1/2023, Công ty V thanh toán thêm số tiền là 25.000.000 đồng chia làm 04 đợt, cụ thể: Ngày 12/3/2021 thanh toán 5.000.000 đồng; ngày 28/1/2022 thanh toán 5.000.000 đồng; ngày 9/8/2022 thanh toán 5.000.000 đồng; ngày 19/1/2023 thanh toán 10.000.000 đồng. Số tiền hàng Công ty V còn nợ lại là 505.578.650 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty V cũng thừa nhận còn nợ Công ty H số tiền hàng là 505.578.650 đồng theo đúng yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Ngày 09/8/2023, Công ty V đã thanh toán cho Công ty H số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy, việc Công ty H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc, chỉ yêu cầu Công ty V phải thanh toán cho Công ty H số tiền hàng còn nợ là 405.578.650 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về số tiền lãi chậm trả:

[4] Tại Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 107/2017/HĐCL-XDCĐ-CNHP-VK ngày 01/3/2017, Công ty H và Công ty V thỏa thuận bên mua thanh toán chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày nhận hàng. Nếu quá hạn, bên mua phải trả lãi cho bên bán theo lãi suất công bố của ngân hàng bên bán mở tài khoản tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Cũng theo Hợp đồng trên, Công ty H đã xác định Công ty H mở tài khoản tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng. Theo Công văn số 576/BIDV.ĐHP-QLNB ngày 20/7/2023, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng cung cấp mức lãi suất cho vay trong hạn thấp nhất là 7,3%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, bằng 10,95%/năm. Công ty H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

mức lãi suất áp dụng mức lãi suất 10,95%/năm. Vì vậy, theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty H buộc Công ty V phải trả số tiền lãi do chậm trả tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày 12/9/2023 là 97.076.404 đồng.

- Về án phí:

[5] Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: {20.000.000 đồng + (102.655.054 đồng x 4%)} = 24.107.000 đồng (làm tròn).

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 385; 398; 400; 401; 430; 440 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 50 và 306 Luật Thương mại;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xăng dầu H:

Công ty Cổ phần Giao nhận và Thương mại V phải trả cho Công ty Cổ phần Xăng dầu H theo Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 107/2017/HĐCL-XDCĐ-CNHP-VK ngày 01/3/2017 tổng số tiền nợ tính đến ngày 12/9/2023 là: 502.655.054 (năm trăm linh hai triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi tư) đồng; trong đó: Nợ gốc là 405.578.650 (bốn trăm linh năm triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi) đồng; nợ lãi do chậm trả là 97.076.404 (chín mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm linh bốn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 107/2017/HĐCL-XDCĐ-CNHP-VK ngày 01/3/2017 giữa Công ty Cổ phần Xăng dầu H và Công ty Cổ phần Giao nhận và Thương mại V.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Giao nhận và Thương mại V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.107.000 (hai mươi tư triệu, một trăm linh bảy nghìn) đồng.

Trả lại cho Công ty Cổ phần Xăng dầu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 13.923.000 (mười ba triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006891 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Công ty Cổ phần Xăng dầu H và Công ty Cổ phần Giao nhận và Thương mại V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo